

# Bên Trời Cùng Lận Đận

Người viết SDN

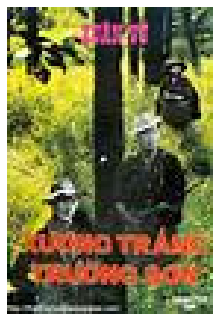
*Vài thế hệ sẽ quên dần chuyện cũ,  
Làm sao con biết được nỗi đau này...*

(Trích bài thơ Lời Nhắn Nhủ Mai Sau của TCM)



Khi Tâm vừa dẹp nơi vá và sửa xe đạp ven đường, thì nhận được lệnh của sở cũ, nay đổi thành Sở Xây Dựng Thành Phố, kêu lên trình diện. Anh trưởng phòng tổ chức hăm dọa Tâm, hỏi tại sao nhắn đã lâu mà không đến. Có phải thiếu nhiệt tình với cách mạng không? Tại sao đi cải tạo về mà không đến trình diện cơ quan? Tâm ngơ ngác. Họ là kẻ chiến thắng, mình ở trong tay, họ muốn nói gì, làm gì cũng được. Cái lý của kẻ mạnh bao giờ cũng đúng, bài học ngụ ngôn ngày xưa Tâm còn nhớ rõ chưa quên. Nhưng họ nghĩ đúng chốc, làm sao mà Tâm có nhiệt tình với ‘cách mạng’ được.

Họ chuyển Tâm về phòng Thi Công, phòng này phụ trách thi hành công tác xây cất. Đã hơn ba năm qua, mà những công tác xây cất dở dang từ trước năm 1975 vẫn còn ỉ ạch, chưa hoàn tất được cái nào. Tâm được cử đi kiểm soát kỹ thuật cho công trình xây trường tiểu học Thanh Đa. Cô Thu, thư ký công trường,



kiêm họa viên, suốt ngày ngồi đọc cuốn “Xương Trắng Trường Sơn” của nhà văn Xuân Vũ. Cô dấu cuốn tiểu thuyết trong cái xách tay lớn, mở hé ra đọc. Tâm tha thiết muốn được đọc cuốn truyện này lắm, nhưng còn sợ các thứ cấm kỵ, vì mới đi tù cải tạo về không lâu, Tâm không dám ướm hỏi mượn. Biết đâu chúng đang dùng cô Thu gài bẫy, thử Tâm. Một hôm cô Thu nói: “Trông anh có vẻ thèm cuốn truyện này lắm, em thấy anh cứ liếc liếc nó hoài, em cũng muốn cho anh mượn, nhưng thôi, đừng đọc, không được gì mà nguy hiểm cho thân anh.” Tâm cười giả lả. Anh Ruẩn là người trông coi đám công nhân, anh di cư vào Nam năm 1954, thường hay nói lời châm biếm. Khi nào cũng bô bô: “Ngoài Bắc chúng tôi cái gì cũng có cả, cà-rem nhiều lắm, ăn không hết, đem phơi khô chắt đầy bao”, hoặc “Ngoài Bắc, máy lạnh gắn đầy đường, đầy công viên”. Tâm còn nhất, chưa dám phụ họa, chỉ dám mỉm cười thôi. Lương bổng thời này, thì chỉ như tượng trưng, nếu dùng để ăn sáng dọc đường, cũng chưa đủ. Thế mà cán bộ, công nhân viên vẫn sống. Thịnh thoảng mua được vài bao thuốc lá, nửa ký đường, năm bảy hạt tiêu, mấy lạng thịt heo. Quý lắm, đem ra chợ bán ngay, kiếm chút lời đổi lấy gạo, khoai, bắp mà ăn cho đỡ đói. Có lần được mua quần, theo lối bóc thăm, hai người trong tổ mười bốn mạng được trúng là anh Tư và chị Hoa. Họ được mua chung một cái quần vải dày. Anh Tư đùa với chị Hoa rằng, từ nay chị phải mặc

chung quần với anh, mỗi người xỏ chân vào mỗi ống, đi đâu cũng phải đi chung.

Nhà nước triệt để bài trừ buôn bán. Mua đi bán lại trong xã hội thời này là phạm pháp, xấu, thiếu đạo đức cách mạng, nhưng tất cả công nhân viên đều thành người buôn bán, cả những người xưa nay chưa từng bán một thứ gì. Công việc kỹ thuật được xếp vào loại “lao động trí óc”. Lao động trí óc trong xã hội mới lãng đãng mùi thiên, đậm nét Lão Trang, vô cùng nhàn nhã, đừng suy nghĩ chi nhiều, đừng nói gì trái ý với những điều người khác nói, thì được yên thân, khỏe khoắn, và có nhiệt tình cách mạng. Theo chiến thuật đó, cứ để cho cái trí não, cái kiến thức kỹ thuật của Tâm án binh bất động. Thế là được yên thân hơn.

Những người đi tù cải tạo về, đêm đêm thường khó yên giấc, những khi nghe tiếng chân công an đi tuần tiểu ngoài đường, thì lòng dạ âu lo. Sợ bị bắt lại giữa đêm, sợ bị xét nhà, dù nhà không có gì bất hợp pháp. Thỉnh thoảng nhận được giấy “mời” của công an Phường, tối nay ra trình diện, lý do cho biết sau. Cái lý do “cho biết sau” gây nên không biết bao nhiêu âu lo, bao nhiêu giả thuyết, tự xét lại xem mình có làm gì sai trái không, có giao thiệp với ai đáng ngại không. Lo lắng, cầm giấy chạy quanh hỏi bạn bè cùng cảnh ngộ, xem họ có nhận được cùng một loại thơ mời này không. Nếu bạn bè cũng nhận được thơ mời, thì càng lo lắng hơn. Không chừng họ nhốt lại cả đám. Buổi tối khi ra đồn công an, dặn dò vợ con sẵn, trường hợp bị bắt lại thì vợ con phải làm gì mà sống. Ra đi mà lòng nặng âu lo, suy nghĩ lung tung, muộn phiền. Lo nhất là khi vào đồn công an, họ đóng cổng lại phía sau lưng, có cảm giác như “xong rồi”, bạn bè đưa mắt nhìn nhau, không nói mà ai cũng hiểu ý người kia. Có người sợ quá, buổi tối hôm đó không dám về nhà, không ra trình diện. Nếu thấy bạn bè không bị giữ lại, thì sẽ về

sau, và ra trình diện sau, lấy có đau ốm bất thần không về nhà đêm đó được. Tâm thường tự làm mình yên lòng bằng cái ý tưởng liều, cùng lắm thì bị bắt đi tù lại, lo cũng không thay đổi được gì. Tâm có được thái độ đó, vì không vợ, không con, chẳng có trách nhiệm với ai, nhưng các anh khác, muốn liều cũng khó. Đến đồn công an, để nghe nói dài giòng về chính sách của cách mạng, và yêu cầu tình nguyện đi lập nghiệp ở vùng kinh tế mới. Ai cũng biết trong chế độ này, cái gì cũng tình nguyện cả, tình nguyện đi tù, tình nguyện hiến nhà, tình nguyện đủ thứ, vì không tình nguyện cũng không được. Thà mang tiếng tình nguyện còn hơn là bị nghiền nát dưới bạo lực cách mạng. Nghe chính sách nhà nước, nhưng không biết sau khi nghe xong, có được cho trở về nhà không, hay là giữ lại, và đem đi luôn. Bởi có nhiều nơi, tin đồn về những người đi cải tạo về, bị bắt trở lại. Vợ con thấy khuya chưa về, ra đứng tụ họp đông đảo, lóng ngóng đầu góc đường, xa xa trạm công an, nhìn đến với nét mặt âu lo. Khi thấy đám Tâm túa ra từ trạm công an, những người vợ, những đứa con, chạy đến ôm lấy chồng, ôm lấy cha mà khóc mừng. Tâm về căn nhà thủy tạ, nằm trên võng nhìn ra sông, ngắm sao trên trời, và thầm mừng vì chưa bị bắt đi tù trở lại. Có những cái hạnh phúc rất đơn giản, nhưng vô cùng lớn lao. Tâm sức nhớ và thắm thía một câu nói bên xứ Nga Xô rằng, không ai chắc trong đời mình chẳng có đôi lần đi tù.



Có một đêm đang ngủ, công an đập cửa vào khám xét chòi, họ chiếu đèn bấm vào mặt Tâm. Tâm run sợ thật sự, và cố nhớ xem mình có chứa trong căn chòi loại sách vở “đòi truy”, “phản động” gì không. Tâm thắp đèn dầu lên, họ lục soát khắp các xó nhà. Họ chiếu đèn bấm vào bức tranh duy nhất treo trên tường nhà, cứ xem đi xem lại mãi làm Tâm phát lo. Bức tranh của anh bạn tặng, vẽ một cái màng nhện giăng trên một cái mông trần gầy guộc, ám chỉ cái đối của thời đại. Lâu ngày không làm việc phóng uế đến nỗi nhện giăng đầy mông. Anh công an hỏi: “Tranh vẽ gì đây?” Tâm trả lời: “Có lẽ vẽ nhện giăng hóc đá.” Anh lâu bầu: “Nhện giăng hóc đá thì có gì mà phải vẽ. Anh vẽ bức tranh này?” Tâm nói mau: “Không, tôi không biết vẽ, tôi nhặt được ngoài đường, đem về treo chơi. Anh thích bức tranh này?” Anh công an lắc đầu. Họ lật mở sách trong thùng giấy của Tâm ra xem, và tịch thu mấy cuốn sách kỹ thuật viết bằng tiếng Pháp. Họ hỏi Tâm tại sao còn giữ sách vở đòi truy, không đem nộp. Tâm trả lời rằng, sách kỹ thuật tiếng nước ngoài vẫn được các cơ quan nhà nước dùng. Anh công an nổi giận, bảo Tâm ngoan cố. Anh hỏi thêm tại sao Tâm chưa đi về vùng kinh tế mới, anh cho biết Tâm thuộc diện phải đi ra khỏi thành phố. Tâm im lặng. Anh yêu cầu ngày mai phải ra trụ sở phường, ghi danh tình nguyện đi xây dựng lại đời sống mới. Nghe mà Tâm ù tai. Khi công an ra về rồi, Tâm không ngủ lại được. Không tuân lệnh của họ, thì có thể bị bắt đi tù lại, vì không “tuân thủ luật lệ nhà nước” mà đi vùng kinh tế mới, thì xem như tàn đời nơi rừng thiêng nước độc. Phải dùng kế hoãn binh, để câu giờ, chậm đi vùng kinh tế mới ngày nào, hay ngày đó. Anh công an phường cứ thúc dục Tâm đi kinh tế mới mãi, Tâm vẫn gật đầu hứa hẹn, sẽ đi, sẽ đi khi sắp xếp xong công việc nhà. Một hôm, bị thúc dục quá, Tâm phát liều, nói với anh công an: “Cơ quan mà tôi đang công tác, chưa cho tôi nghỉ

việc để đi kinh tế mới”. Tâm đưa cho anh xem giấy chứng nhận đang làm việc cho Sở Xây Dựng Thành Phố, và giấy chứng nhận của Hội Trí Thức Yêu Nước. Anh xem xong, trả lại, và nói rằng, đi kinh tế mới lập nghiệp là một đặc ân của nhà nước, là một chính sách khoan hồng dành cho ngụy quân ngụy quyền cũ. Tâm cứ theo lời khuyên của bà con họ hàng ngoài Bắc vào, nhất định bám chặt thành phố.

Mấy tháng sau, anh trưởng đồn công an đến tận căn chòi của Tâm, đem trả lại mấy cuốn sách kỹ thuật viết bằng tiếng ngoại quốc, đã tịch thu hôm soát nhà. Anh ăn nói lễ phép, thân thiện và lịch sự. Anh có vẻ như nể nang lắm, làm Tâm vừa ngạc nhiên, vừa ngờ anh gài bẫy gì đây. Tại sao từ thái độ găm gù nạt nộ thành hòa nhã như thế này. Sau này nghe nhiều người đồn đãi rằng, Tâm là người trong gia đình của ông Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Lê Duẩn. Tâm sức nhớ trong cuốn sách bị công an tịch thu, có một lá thơ của ông dưỡng ngoài Bắc gửi về thăm bà Di Tâm. Bà Di cho đọc, và Tâm bỏ quên trong sách. Ông dưỡng tên là Lê Duận, mà người Quảng Trị thường đọc lẫn lộn Duận với Duẩn. Ông này đi tập kết ra bắc, cán bộ cộng sản, viết thơ cũng sức nức mùi nghị quyết, báo cáo, tuyên truyền. Công an đọc thơ này, nghĩ là Tâm có bà con với ông Tổng Bí Thư của họ, và cứ sợ trước cho an thân. Như người đi rừng, thấy phân cọp thì cũng sợ như thấy cọp. Nhờ đó, mà Tâm tạm yên ổn không bị đuổi ra khỏi căn chòi lá bên bờ sông.

Cuộc đời với tương lai mịt mù trước mắt, hiện tại thì bất ổn, khó khăn, lo sợ ngay ngáy, đói khát từng ngày. Đời không còn sinh thú. Tâm cứ tự xem như mình đã chết rồi, mà chưa chôn. Với cái thái độ đó, Tâm cảm thấy dễ chịu hơn. Nhiều buổi trưa, từ công trường về nhà, Tâm gặp một anh bạn, hai đứa bầy cờ tướng ra dưới bóng mát bên hè chung cư cao, ngồi đấu

trí cho đến chiều. Không cần biết đất trời chi nữa. Gần tan sở, chạy tạt về văn phòng, nhìn qua nhìn lại, thấy không có chuyện gì xảy ra, Tâm về nhà. Cơm gạo không đủ ăn hàng ngày, Tâm bắt chước nhiều gia đình khác, ăn cháo. Một chén cơm có thể nấu được bốn năm chén cháo. Cứ nấu một nồi cháo lớn, mỗi bữa ăn thật no. Bữa nào cũng no bụng, nhưng lại mau đói. Ăn cháo có cái lợi, là dù gạo ít đến mấy, cũng có thể nấu đầy nồi. Chỉ có cháo đặc hay lỏng hơn mà thôi. Có khi cả tuần, Tâm mới ăn được vài ba bữa cơm độn. Rồi dạ dày cũng quen đi, nhưng khi nào cái miệng cũng thòm thèm.

Nhờ một anh bạn khám phá ra, trong căn chòi có một đường dây điện đi thẳng lên cột đèn, không có đồng hồ điện. Bạn làm cho Tâm một cái bếp bằng đất sét nắn và dây xoắn điện-trở phát nhiệt, Tâm cứ tha hồ nấu nướng, không phải chạy ngược xuôi mua dầu, mua than củi. Ban đầu Tâm cũng ngại và không yên tâm, nhưng bạn Tâm nói rằng, chúng nó cướp tất cả của chúng ta, giết cả mấy triệu người, mà lương tâm không hề xao động, mình lấy lại một phần nhỏ chúng đã cướp đi, thì không có chi áy náy cả. Nhờ đường dây điện, mà nồi cháo của Tâm khi nào cũng đầy, ăn sáng, trưa, chiều, khuya, cứ đói là ăn. Thấy cháo của Tâm lỏng bông, một anh bạn kêu Tâm là ông thánh, vì quanh năm ăn cháo lỏng như 'cháo thánh' nấu cúng cô hồn. Giải quyết thiếu ăn bằng cháo khá hữu hiệu, bớt được mối lo tâm huyết về miếng ăn. Những khi cơ quan bán cho miếng thịt năm ba lạng, là lúc Tâm thành sang trọng hẳn, ăn cháo thịt. Tâm nêm nếm, hành ngò cho thật đậm đà, thơm phức, và ngồi bên sà n nước, thong thả thưởng thức bữa cháo ngon lành. Nhìn mây trôi dưới lòng sông, cỏ trần trong gió mát mơn man, ngắm sóng lăn tăn, và nghe tiếng vỗ bập bênh bờ lau lách.

Tâm xới đất trồng thêm vòng rau muống, mấy cây ớt, năm bảy tép hành, và một giàn su su, mấy cây cà chua. Nhờ tưới nước đều, rau xanh tươi tốt.

Tâm gặp Hân, em gái của bạn cũ, ở công trường xây dựng. Nơi Tâm mới được cử đến để kiểm soát kỹ thuật. Nàng làm công nhân, đẩy xe hò bê tông, khiêng gạch, vác xi măng. Hân gầy yếu, nhỏ như con chim sâu, đầu trùm khăn trắng mốc bụi, quần đen bạc màu dính đầy xi măng, đất, mang áo bà ba sờn rách. Nàng đang ì ạch đẩy chiếc kút kút đựng hò, như con kiến tha con châu châu. Hân chăm chú đẩy xe nặng, không thấy Tâm. Tâm nói đùa: "Này cô công nhân kia ơi, sao để hò đổ vung vãi trên đường nhiều thế?". Nàng dừng lại, quắc mắt giận dữ nhìn Tâm, như muốn gây gỗ. Nhưng khi thấy nụ cười trêu chọc, và nhận ra Tâm, Hân cười và hỏi Tâm làm gì mà đến đây. Hân bảo sẽ quay lại sau khi chuyển bãi hò ra nơi đúc khuôn làm móng. Tâm kêu Hân đứng vào bóng mát bức tường. Hân cho biết, bạn Tâm đã dùng súng tự bắn vào đầu, chết đúng hôm Sài Gòn đổi chủ. Ba ông anh khác có lẽ đang ở trong rừng chiến đấu tuyệt vọng, và không nghe tin tức. Nhà bị tịch thu, hiện Hân đang ở tạm với người chị có chồng đang đi tù cải tạo chưa về. Sau khi tốt nghiệp cử nhân khoa học, được bổ nhiệm về làm việc ở vùng kinh tế mới, Hân không đi. Bám lại thành phố, vì không muốn chôn đời ở nơi khi ho cò gáy, rừng thiêng nước độc. Về các nơi đó thì cũng xem như đã chết một phần đời rồi. Chấp nhận công việc lao động nặng nhọc để chờ ngày mai tươi sáng. Hân tin tưởng sẽ có một ngày những kẻ gian tà hại nước hại dân sẽ bị đánh bại. Hân nói nhỏ: "Anh xem, sông còn cạn, núi còn mòn, thì bọn lão cuội ác độc, ngu xuẩn gian tà kia có bao giờ tồn tại mãi được?" Tâm hỏi công việc lao động này có nặng nhọc quá hay không. Hân gật đầu, và nói rằng phải làm để sống, không có giải pháp

nào hơn. Tâm buồn và xa xót cho Hân. Người thì nhỏ như con chim sâu, làm việc lao động nặng nhọc dưới trời nắng thiêu đốt của công trường không cây cối, không bóng mát. Hân nói: “Thế này còn sung sướng hơn đi lao động ở kinh tế mới, còn nhiều tự do hơn đi thanh niên xung phong” Tâm bùi ngùi, thở dài. Hân hỏi Tâm sao không đi vượt biên, mà còn ở lại đây làm gì. Đâu phải muốn đi là được. Phải có tiền, có cơ hội thuận lợi, móc nối được những nơi có phương tiện ra đi. Mấy hôm sau, gặp dịp một cô nhân viên văn phòng của công trường bỏ việc, có lẽ cô đã đi vượt biên, Tâm xin anh trưởng công trường cho Hân vào thay thế tạm. Nói là tạm cho dễ được chấp nhận. Tâm hy vọng, nếu Hân làm chạy việc, thì có cơ may được giữ lại văn phòng luôn. Trong giai đoạn đầu, Tâm chỉ dẫn, và làm phụ cho Hân, dò lại các phần việc do Hân làm. Nhờ có kiến thức sẵn, chẳng bao lâu Hân quen việc, làm rành rẽ. Người yêu của Hân đã chết sau hai năm tù cải tạo. Có người nói rằng chết vì kiệt lực, có người cho là anh đã tự tử, vì không muốn sống cuộc đời đầy đọa lâu hơn. Trên bàn của Hân, có một bảng gỗ viết câu: “Sông còn cạn, núi còn mòn, thì...” Câu này chỉ có Tâm hiểu, mấy anh cán bộ tưởng là trích câu nói tương tự của ông Hồ Chí Minh, họ nghĩ là cô này có tinh thần cách mạng. Những buổi trưa ở lại công trường, mọi người ăn uống như lén lút, sợ người khác thấy và biết họ ăn cái gì. Vì ít người có cơm, kẻ thì khoai sắn, kẻ mì sợi, bo bo. Tâm thì cứ cháo đều đều. Hình như ăn cháo làm cho bắp thịt yếu hẳn, không có nhiều sức lực để sinh hoạt. Người ta tưởng Tâm nay thành tù tòn điem đạm hơn. Thỉnh thoảng Hân mời Tâm một củ khoai, một khúc sắn, Tâm thường từ chối, vì thấy Hân cũng đói, Hân ăn từng miếng khoai sắn với vẻ trân trọng, quý báu. Miếng ăn không còn là tầm thường như trong thời buổi dư ăn, dư mặc. Khi mời Tâm, chắc Hân cũng đắn đo, và suy nghĩ kỹ lắm. Tâm cảm động, và nói đùa

là thời buổi này, không cần ăn, chỉ hít thở không khí cũng đủ no, và là hạnh phúc rồi.

Sau mỗi bữa ăn trưa, Tâm tìm một nơi mát mẻ, trải hai tấm họa đồ lớn, nằm ngủ một giấc dài. Ngủ cho đã, có khi ngủ mãi đến gần chiều. Những lúc này, khi thức dậy, cảm thấy muộn phiền mênh mang, thương tiếc vu vơ, và kinh hãi nghĩ đến tương lai dài u ám. Tâm không có một tin tưởng nào về ngày mai, thấy đất nước càng ngày càng lao xuống vực thẳm, khó có sự đổi thay. Kiếp sống này, còn tồi tệ hơn cả chết rồi mà chưa chôn. Nếu không còn chút mơ hồ hy vọng có thể ra đi, thì chắc Tâm không còn can đảm sống thêm ngày giờ nào cả. Những buổi chiều đạp xe từ công trường về nhà, lòng ngao ngán, chán chường. Ước mong đêm nay đi ngủ, sáng mai không dậy nữa. Được thế là bình an, khỏe khoắn, thanh thản.

Nhiều khi bụng còn cào, tay chân rã rời không muốn di chuyển, đói lả, Tâm ghé vào quán cóc che bên đường cạnh bến phà, ăn một chén chè nhỏ, lấy thêm năng lượng mà đạp xe về. Nhiều đồng nghiệp trong văn phòng công trường cũng ghé ăn, ngồi với nhau vài phút thông dong, có cái gì cho vào bao tử, đỡ đói, thì lòng cũng thấy hân hoan hơn. Mọi người cùng chung vui vài phút ngắn ngủi, sau một ngày mệt nhọc trên công trường. Túi tiền cũng ít ỏi nhẹ nhàng, không ai dám đả ai. Bà cụ bán nước, bán chè, cũng mới mở quán cóc này kiếm thêm chút tiền nuôi cháu, nuôi con đang đi tù. Khách và chủ, như người nhà, như có bà con quen biết lâu ngày, thân tình, chuyện trò vui vẻ, vì cùng cảm thông cảnh ngộ của nhau trong cuộc biển dâu.

Tâm bị bệnh phải nghỉ việc ba hôm. Hân đến thăm Tâm vào sáng chủ nhật. Nhìn mái lá đơn sơ, căn chòi rách nát. Hân nói đùa: “Anh đúng là vô sản chân chính, vô sản hơn cả vô

sản. Nhưng anh còn cái tội lớn lắm, tội trí thức. Trí thức phải đầu hàng giai cấp vô sản, đầu hàng xong cũng chưa đủ, phải cho sống dở, chết dở để đền cái tội trí thức.” Tâm mời Hân ăn cháo trắng với dưa muối. Hân ăn hai tô đầy. Tâm trùm mền nằm. Hân nhìn ra sông, và bảo rằng căn chòi này ở một vị trí tuyệt vời. Hân nằm trên võng bên bờ nước, gió mát hiu hiu, và



nhìn ra sông nói: “Ồ đây thơ mộng quá. Giá như không chật vật vì cơm áo, không bị hăm dọa thường trực, thì ở đây cũng gần như cảnh tiên vậy”. Buổi trưa, Hân ra chợ mua thịt bò, xào cho thơm, trút vào vào nồi cháo trắng, rồi cùng ăn cháo thịt với Tâm. Được ăn cháo thịt, Tâm thấy khỏe hẳn, như được nạp thêm sinh khí, nội lực. Tâm ái ngại, biết Hân cũng không có tiền, cũng nghèo, thiếu thốn, chật vật. Hân bẻ lá cây trà nấu cho Tâm một nồi nước xông. Có cây đàn bẻ đứt dây nằm bên xó hè từ lâu, bụi mốc đóng đầy, mà Tâm chưa hề để mắt dòm lại. Hân đem đàn ra sông rửa sạch, lau khô, nối tạm dây, rồi điều chỉnh âm độ. Điều chỉnh mãi không được, Hân lắc đầu, rồi ôm đàn đánh tung tung đệm, và hát nho nhỏ, bài hát nhạc của Văn Cao, lời Phạm Duy: “*Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước, em đến chơi một lần, bao lũ chim rừng họp đàn trên khắp bến xuân ...*” Tâm trùm mền, nằm trên võng lắng tai nghe. Từ bao năm nay, những lời nhạc êm đềm đó không còn nghe ai hát nữa, vì bị cấm đoán, bị xếp vào loại nhạc vàng, ủy mị, đồi trụy. Suốt ngày chỉ nghe loa vang, ong ong hát những bản nhạc thúc dục,

mà ca sĩ thì có giọng chua ngoét, chói tai. Tâm nhắm mắt lại, bao nhiêu tiếc thương ngày tháng cũ ào ào dồn dập trong lòng, bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của một thời đã sống, sống thực, sống vui, đã trôi đi, không bao giờ còn quay trở lại nữa. Tâm buồn bã hỏi Hân; “*Bao giờ thì chúng ta được tự do ca hát những bản nhạc mà chúng ta ưa thích Hân nhỉ? Những bản nhạc chan chứa tình người, những lời ca dịu dàng, êm ái, ru chúng ta trong giấc đời, có vui có buồn này?*” Hân trả lời nho nhỏ: “*Nhà nước cấm thì cứ cấm, mình thích thì cứ hát, miễn sao đừng để bị bắt quả tang thì thôi.*”

Từ hôm đó, dù gặp nhau hàng ngày trên công trường, mà mỗi chủ nhật, Hân cũng đến căn chòi Tâm chơi. Tâm và Hân mắc hai cái võng trên bực nước, dưới bóng mát tàn cây, nói chuyện đời, kể chuyện vui ngày tháng cũ. Hân dán lại những đường nứt bung trên cây đàn, thay dây lại, và thường đàn nho nhỏ những bản nhạc xưa. Khi cao hứng, Hân say sưa hát nho nhỏ, từ bản nhạc này qua bản nhạc khác. Hân và Tâm thường đồng ca những bản nhạc tuyên truyền của chế độ, mà lời ca đã được sửa lại cho hợp với tình hình thời đại, không biết ai sửa, chỉ nghe hát vài lần là thuộc. Cùng hát nho nhỏ trong lều và cười với nhau: “*Cây cuốc cong, thì mong cây cuốc gãy, cây cuốc gãy thì khỏi phải đi cày,.. . Tổ quốc ơi, ăn khoai mì ngàn quá, từ ngày giải phóng vô đây ta ăn độn dài dài, từ ngày giải phóng vô đây, ta ăn độn toàn khoai...*”

Hân làm một chiếc giường chìm bằng thân hai cây dừa vót được trên sông. Khi nằm lên giường, thì toàn thân ngập xấp xấp dưới nước, cái đầu kê gối nổi lên để thở. Những buổi trưa nóng nực, Hân cùng Tâm nằm trên giường chìm đó, dưới bóng cây mát mẻ, nói chuyện đời. Một hôm, nằm trên chiếc giường chìm bập bênh này, Hân nói với Tâm: “*Hân biết anh sợ*

tương lai, kinh hoàng cái ngày mai bất trắc, đầy đe dọa. Cái tương lai không một ánh hy vọng.



Nhưng anh cứ xem như chúng ta đã chết rồi, thì không còn sợ hãi chi nữa cả. Chúng ta cứ sống cho chúng ta, cho hiện tại, cứ vui được ngày nào hay ngày đó, giờ nào hay được giờ đó. Tại sao chúng ta phải che giấu tình yêu làm gì? Mai một không còn, mất đi, uổng và tiếc lắm” Tâm biết Hân định nói gì. Tâm thờ dài nói: “May mắn trong quãng đời đen tối này, chúng ta còn có nhau, an ủi nhau, bớt đi được những u uất, dằn vặt, khốn khổ và cô đơn. Nhưng tương lai không lối thoát. Nếu chúng ta có kết hợp, e cũng chỉ để gây thêm phiền lụy, tạo thêm nghiệp chướng, thêm cơ cực mà thôi. Hay là chúng ta cứ giữ tình bạn thân thiết, trong sáng này, được càng lâu càng tốt, mà không gây phiền lụy cho nhau, có hơn không?” Hân thờ dài, nói nhỏ nhỏ: “Em biết lòng em, và em cũng biết rõ lòng anh. Tại sao phải chạy trốn, tránh né sự thực, phải dồn nén tình cảm chân thật trong cõi lòng? Có uổng ngày tháng của chúng ta không?” Tâm và Hân thân thiết nhau trong tình bạn, và mơ hồ biết rằng, tình bạn có thể giữ nhau được lâu bền hơn, và không gây đau khổ, khó khăn cho nhau.

Rồi một hôm Hân bảo Tâm chuẩn bị hành trang, để Hân gởi Tâm đi vượt biển. Hân nhường chỗ của nàng cho Tâm đi. Hân móc nối được ba người, họ đồng ý trả với giá cao hơn, Hân được đi theo mà khỏi tốn tiền. Được Hân

nhường cái vé đi vượt biển, Tâm cảm động đến nước mắt rung rung. Được thoát ra khỏi cái chế độ này, khỏi xã hội này, có thể xem như chết đi mà sống lại, được tái sinh kiếp khác, hoặc như từ địa ngục được đưa về thiên đàng. Cảm động vì tấm lòng hy sinh, tình bạn cao quý, Tâm nắm tay Hân, và hứa hẹn một tương lai lâu dài có nhau, một đời người còn lại sống bên nhau, đem cho nhau những hạnh phúc chân thực của cuộc đời. Hai người ôm nhau nghẹn ngào, Tâm nguyện trong lòng, đây là tình cuối, và tình này sẽ mãi mãi bền lâu.

Cuộc vượt biển không thành, Tâm quay về, rũ xuống trong chán chường, tuyệt vọng của một kiếp người mù mịt không thấy bóng tương lai. Hân an ủi rằng, đời con có nhiều cơ hội khác nữa. Phải biết hy vọng để chờ mặt trời hé dạng ở phương đông. Từ hôm ấy, Hân về sống chung cùng Tâm trong căn chòi bên bờ nước. Bữa đói, bữa no, nhưng hạnh phúc mệnh mang. Quên đi được phần nào cái viễn ảnh khủng khiếp của những ngày tháng u ám tương lai. Nhưng trong đầu Tâm, cứ miên man ám ảnh mãi bởi câu chuyện “Papillon, người tù khổ sai” cứ bền chí vượt ngục và như cóc bỏ đĩa, nhảy mãi thì cũng có ngày thành công. /



**BPT: Các hình ảnh lấy từ Internet**